TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2018/HS-ST
Ngày 22 -11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Tân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Dư Thị Út

Ông Nguyễn Đức Hòa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Danh Lê Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Sơn N, sinh năm 1979 tại Bạc Liêu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp B, xã Đ, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn S, sinh năm 1937 (chết) và bà Thạch Thị D, sinh năm 1942 (chết); anh, em ruột: 06 người, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất 1982; Vợ Thạch Thị Sà M, sinh năm 1969; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại "Có mặt".

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Hiển Trường – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

- Người bị hại: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1978. Trú tại: Ấp A, xã Đ, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

- Người phiên dịch cho bị cáo Sơn Nương: Ông Thạch Hương – Dịch thuật viên tiếng Khmer Phòng Tư pháp thành phố Bạc Liêu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 08/11/2017, Sơn N rủ Lâm M đi tìm tài sản để lấy trộm, Lâm M đồng ý. Cả hai đi ngang vuông tôm của ông Hoàng Văn T, thuộc ấp A, xã Đ, thành phố Bạc Liêu thì nhìn thấy một mô – tơ điện nhãn hiệu Yung Shun và một máy giảm tốc nhãn hiệu DISOCO không có người trông coi nên đi đến lấy trộm rồi ném bỏ khung sắt kê mô – tơ. Sau đó, cả hai đem tài sản trộm được cất giấu dưới ao sau nhà Sơn N tại ấp B, xã Đ, thành phố Bạc Liêu. Đối với ông Hoàng Văn T sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đến Công an xã Đ, thành phố Bạc Liêu trình báo sự việc.

Quá trình điều tra Lâm M thừa nhận cùng Sơn N lấy trộm tài sản của ông Hoàng Văn T. Đối với Sơn N, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu ra Quyết định truy nã. Đến ngày 26/7/2018 Sơn N đến Công an xã Đ, thành phố Bạc Liêu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 145/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: Một mô- tơ điện nhãn hiệu VTC-Yung Shun, loại 1,5HP có giá: 1.374.000 đồng và một hộp giảm tốc GT10, nhãn hiệu DISOCO, công suất truyền 7,5KW có giá: 960.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 159.1, ngày 23/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: Không định giá đối với một khung kim loại bằng sắt.

Tại bản Cáo trạng số 117/CT-VKSTPBL ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Sơn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sơn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Sơn N từ 04 đến 06 tháng tù.

Đối với Lâm M, tại Bản án số 49/2018/HSST ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu giải quyết toàn diện, nên không đề cập xử lý.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Sơn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Sơn N trình bày: Về tội danh thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, hành vi của bị cáo Sơn N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để có cơ hội sửa chữa sai lầm và chăm lo gia đình.

- Bị cáo Sơn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Sơn N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại là ông Hoàng Văn T về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản, cách thức chiếm đoạt tài sản; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ chứng minh:

Vào khoảng 18 giờ, 30 phút, ngày 08/11/2017, tại ấp Biển Đông B, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Sơn Nương cùng với Lâm M thực hiện hành vi lén lút lấy trộm một mô-tơ điện và một hộp giảm tốc của ông Hoàng Văn T, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.334.000 đồng.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Sơn N có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần có một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ích cho xã hội.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, nên thuộc trường hợp phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; bị cáo đầu

thú và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, áp dụng các quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, nên đủ điều kiện áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Sơn N.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sơn N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đối với người bị hại là ông Hoàng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Hoàng Văn T đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của ông T không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bạc Liêu về tội danh, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Sơn N là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xử lý vật chứng: Đồ vật thu giữ gồm một mô – tơ điện và một hộp giảm tốc. Xét thấy các vật trên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác; đối với khung sắt dùng để kê mô-tơ và hộp giảm tốc do không thu hồi được và ông Thụ không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với Lâm M, tại Bản án số 49/2018/HSST ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu giải quyết toàn diện, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Sơn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Sơn N 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Sơn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Tân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an TP Bạc Liêu;
- Công an TP Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.